

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HS-ST.

Ngày: 14-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Đức Nhân**.
2. Ông **Nguyễn Ngọc Giang San**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Tình** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thúy A, sinh ngày 20/3/1993 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hưng 2, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Anh V và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 anh em. Chồng tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2019 và chuyển tạm giam. Đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh **Đinh Minh N**, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Trần Xuân Tr**, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị **Mai Ngọc T**, sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Lê Đình Th**, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh **Dương Lê Tí**, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

7/ Chị **Trịnh Thị Ngọc D**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đông Nam, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thuý A là người thường xuyên sử dụng ma túy và làm việc tại quán bar Vic. A có quen biết với người tên Trăn (không rõ nhân thân, lai lịch) thường đưa ma túy cho A cất giữ. Lúc 22 giờ ngày 31/10/2019 A đang làm việc tại quán Vic thì gặp Đình Minh N, Trần Xuân Tr, Mai Ngọc T, Lê Đình Th, Trần Văn Đ, Dương Lê Tí, Trịnh Thị Ngọc D đang nghe nhạc tại quán. Cả nhóm cùng nghe nhạc và sử dụng ma túy đến 02 giờ ngày 01/11/2019 thì quán nghỉ bán, cả nhóm bàn nhau đến quán Karaoke Tây Bắc (Phòng số 12) cùng nghe nhạc và sử dụng ma túy. Đến 05 giờ sáng cùng ngày A thấy hết ma túy nên nhờ Th chở về phòng trọ tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để lấy 03 gói nilong bên trong chứa ma túy do Trăn đưa trước đó, sau khi lấy ma túy đưa vào phòng số 12 quán Karaoke Tây Bắc, A để số ma túy trên ghế ngồi và ngồi xuống đất nghe nhạc. Đến 07 giờ cùng ngày Lực lượng Công an kiểm tra hành chính quán Karaoke Tây Bắc phát hiện bắt quả tang có 03 gói nilong được hàn kín hai đầu có kích thước 1,5cm x 1,5cm bên trong chứa các tinh thể không rõ hình. Lực lượng Công an tiến hành đưa người và tang vật về trụ sở làm việc.

Về vật chứng tạm giữ gồm: 03 gói nilong kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm được hàn kín, bên trong chứa các tinh thể màu trắng không rõ hình, nghi là ma túy.

01 xe mô tô biển số 60G1 – 167.30; 01 xe mô tô biển số 60G1 – 136.76; và 01 xe mô tô biển số 60B5 – 941.80 sau khi được xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Riêng 01 xe mô tô biển số 72T2 – 8637 chưa làm việc được với người sở hữu hợp pháp

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 1423/PC09-GĐMT ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,1795 gam, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSLT ngày 18 tháng 4 năm 2020 và Công văn số 135/CV-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo **Phạm Thị Thúy A** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo A từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy **03 gói nilon kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm được hàn kín, bên trong chứa ma túy**.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Lê Đình Th, anh Trần Văn Đ, anh Đinh Minh N, anh Trần Xuân Tr, anh Dương Lê Tí và chị Trịnh Thị Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, lời khai của những người này đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Thị Thúy A** khai nhận: Lúc 07 giờ ngày 01/11/2019 tại quán Karaoke Tây Bắc ở khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, **Phạm Thị Thúy A** có hành vi tàng trữ 03 gói nilong kích thước 1,5cm x 1,5cm được hàn kín, bên trong chứa ma túy có khối lượng 1,1795 gam, loại: Ketamine. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Phạm Thị Thúy An** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bao thư bên trong có chứa chất Ketamine đã được niêm phong số 1423/PC09-GĐMT ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với 01 xe mô tô biển số 72T2 – 8637 chưa làm việc được với người sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Đối với Lê Đình Th, Trần Văn Đ, Đinh Minh N, Trần Xuân Tr, Mai Ngọc T, Dương Lê Tí và Trịnh Thị Ngọc D là người sử dụng chung ma túy với A. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành ra Quyết định không phê chuẩn Lệnh tạm giam và hủy toàn bộ Quyết định khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành. Ngày 02/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có căn cứ cho rằng còn có các đồng phạm khác trong vụ án. Tuy nhiên tại Công văn số 135/CV-VKS ngày 08/7/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Trong phạm vi giới hạn xét xử, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

[8] Đối với người tên Trần đưa ma túy cho A tàng trữ và sử dụng hiện không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Thúy A** phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thúy A 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 01/11/2019 đến ngày 22/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư bên trong có chứa chất Ketamine đã được niêm phong số 1423/PC09-GĐMT ngày 08/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị Thúy A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Nhân

Nguyễn Ngọc Giang San

La Thị Hồng Gấm